

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ X
TỈNH HÀ G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 8 - 2021

*“V/v Ly hôn với một người đã bị Tòa
án tuyên bố mất tích”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Tuấn.

2. Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị M; sinh năm:1983; Số Chứng minh nhân dân: 060661754; Cấp ngày 06/02/2012, Nơi cấp: Công an tỉnh Hà G. Nơi Đăng ký HKTT tại: Tổ 18, thị trấn Vị X, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1981. Số Chứng minh nhân dân: 073188765; Cấp ngày 07/5/2014, Nơi cấp: Công an tỉnh Hà G; Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 18, thị trấn Vị X, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Vắng mặt, do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021 và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, Nguyên đơn chị Triệu Thị M trình bày: Chị M và anh Hoàng Văn L về chung sống với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu và được bố mẹ hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vị X, huyện Vị X, tỉnh Hà G vào ngày 20/9/2004. Trong quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 5/2/2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng Chị M và anh L tự hòa giải được, khoảng tháng 5/2017 anh L có thông báo cho Chị M biết là đi làm ăn ở xa rồi từ đó không liên lạc với Chị M nữa và cũng không có tin tức gì, Chị M và người thân đã chủ động tìm kiếm đủ mọi biện pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Vì vậy, theo yêu cầu của chị M, ngày 23/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Vị X đã Quyết định tuyên

bỏ mất tích đối với anh Hoàng Văn L. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, ngày 08/4/2021 Chị Mcó đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với người đã mất tích là anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn L có 02 con chung tên là Hoàng Hoài N, sinh ngày 07/9/2005 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/11/2011, hiện nay các con đang chung sống cùng chị M. Do anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên sau ly hôn Chị Mcó nguyện vọng được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Mcam kết chị và anh L không có công nợ chung.

- Đối với Anh Hoàng Văn L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 23/3/2021. Kết quả Tòa án xác minh tại UBND thị trấn Vị X cho thấy, anh L đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2017 cho đến nay vẫn không có tin tức gì với gia đình và hiện tại không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án không triệu tập anh L và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không hòa giải theo thủ tục chung, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vị X, nhưng đến ngày 06/8/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai sơ thẩm, anh Hoàng Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của anh Luyện. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh L để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị Triệu Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Hoàng Văn L để có điều kiện ổn định cuộc sống riêng và nuôi dạy con trưởng thành.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhận dân huyện Vị X, tỉnh Hà G:*

+) Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Triệu Thị M đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Hoàng Văn L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

+) Về nội dung giải quyết vụ án: Do anh Hoàng Văn L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn chưa trở về nên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống riêng của chị Triệu Thị M. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị M với anh Hoàng Văn L và áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#) để xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn L; Con chung: Đề nghị HĐXX giao cho Chị Mcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung với anh L là: Hoàng Hoài N, sinh ngày 07/9/2005 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/11/2011 cho đến khi trưởng thành;

Tài sản chung, tài sản riêng; công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không có ý kiến; Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, do anh Hoàng Văn L bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 [Bộ luật tố tụng dân sự](#).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩ X, huyện Vĩ X, tỉnh Hà G vào ngày 20/9/2004, nên quan hệ vợ chồng của Chị M và anh L là hợp pháp. Lý do Chị M xin ly hôn vì anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 03/2021/QĐST-VDS ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩ X đã tuyên bố anh Hoàng Văn L mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa anh L vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Triệu Thị M, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn L có 02 con chung tên là Hoàng Hoài N, sinh ngày 07/9/2005 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/11/2011, hiện nay các con đang chung sống cùng chị M. Do anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên sau ly hôn Chị M có nguyện vọng được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu của Chị M về việc xin được nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Theo kết quả xác minh thực tế Chị M là mẹ và đang trực tiếp nuôi dưỡng các con có công việc làm ổn định có mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng các con phát triển và trưởng thành toàn diện, hơn nữa anh L đã mất tích, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao các con cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Trong thời gian Chị M trực tiếp nuôi con mà anh L trở về, nếu các con chưa đủ 18 tuổi, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 232, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 và Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích của chị Triệu Thị M đối với anh Hoàng Văn L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

3. Về con chung: Giao các con chung là Hoàng Hoài N, sinh ngày 07/9/2005 và Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/11/2011 cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong thời gian Chị M trực tiếp nuôi con mà anh L trở về, nếu các con chưa đủ 18 tuổi, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002015 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G.

5. Quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Hoàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Vị X;
- THADS huyện Vị X;
- UBND thị trấn Vị X, huyện Vị X,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

